SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN ƠN

Số: 492/KH-THPTTVO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH
Giáo dục Nhà trường năm học 2026 – 2027

Căn cứ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/03/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học (thay thế Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT);

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 và Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/08/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/07/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến;

Căn cứ Thông tư số 16/2026/TT-BGDĐT ngày 24/03/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 2308/QĐ-BGDĐT ngày 06/08/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quyết định số 5067/QĐ-UBND ngày 11/08/2026 của UBND Thành phố Hồ Chí Minhvề Khung kế hoạch thời gian năm học 2026 – 2027 (bảo đảm đủ 35 tuần thực học);

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/08/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Công văn số 5588/BGDĐT-GDPT ngày 19/08/2026 của Bộ GD&ĐT và Kế hoạch số 9261/KH-SGDĐT ngày 08/09/2026 của Sở GD&ĐT Thành phố Hồ Chí Minhvề triển khai nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo (AI) cho học sinh phổ thông từ năm học 2026 – 2027;

Căn cứ Công văn số 5922/BGDĐT-GDPT ngày 03/09/2026 của Bộ GD&ĐT và Công văn số 9317/SGDĐT-GDPT ngày 09/09/2026 của Sở GD&ĐT Thành phố Hồ Chí Minhvề việc giảm hồ sơ, sổ sách, hội họp, báo cáo trung gian và tinh gọn các kỳ thi, cuộc thi, hội thi cấp Thành phố đối với giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 9316/SGDĐT-GDPT ngày 09/09/2026 của Sở GD&ĐT Thành phố Hồ Chí Minhvề việc triển khai kế hoạch giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật năm học 2026 – 2027;

Căn cứ Kế hoạch số 414/KH-UBND ngày 29/07/2026 của UBND Thành phố Hồ Chí Minhvà Kế hoạch số 8963/KH-SGDĐT ngày 26/08/2026 của Sở GD&ĐT Thành phố Hồ Chí Minhvề công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh giai đoạn 2026 – 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 472/KH-THPTTVO ngày 09/09/2026 của Trường THPT Trần Văn Ơn về triển khai thực hiện nội dung giáo dục và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) năm học 2026 – 2027;

Căn cứ Kế hoạch số 467/KH-THPTTVO ngày 09/09/2026 của Trường THPT Trần Văn Ơn về giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập năm học 2026 – 2027;

Căn cứ Chỉ thị 51/CT-UBNDTP ngày 15 tháng 8 năm 2026 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026 – 2027 với chủ đề: "Đổi mới tư duy – Chuyển biến mạnh mẽ – Kết quả thực chất".

Căn cứ Thông báo số .../TB-THPTTVO ngày 20/08/2026 của Trường THPT Trần Văn Ơn về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2026 – 2027 của nhà trường;

Trường THPT Trần Văn Ơn xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026 – 2027 với các nội dung cụ thể như sau:

I. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

Quan điểm của Đảng coi "Giáo dục là quốc sách hàng đầu" tiếp tục được khẳng định qua Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/08/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/08/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Sự chỉ đạo sâu sát và chủ động của Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND Thành phố Hồ Chí Minhvà Sở GD&ĐT Thành phố Hồ Chí Minhqua việc ban hành đồng bộ các văn bản hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2026 – 2027; đẩy mạnh chuyển đổi số, đưa nội dung giáo dục Trí tuệ nhân tạo (AI), nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, phân luồng và triển khai chính sách miễn phí sách giáo khoa cho học sinh theo cơ chế mượn – trả.

Lãnh đạo các cơ quan, ban ngành, đoàn thể và nhân dân địa phương luôn thấy rõ tầm quan trọng của giáo dục đối với sự nghiệp phát triển kinh tế – xã hội của Thành phố; sự đồng thuận của cha mẹ học sinh và xã hội đối với các chủ trương đổi mới của ngành ngày càng nâng cao.

Kinh tế địa phương phát triển tạo điều kiện thuận lợi để cha mẹ học sinh chăm lo cho việc học tập của con em, tăng cường phối hợp với nhà trường trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

1.2. Thách thức

Nhà trường nằm ở vị trí gần các khu công nghiệp lớn (VSIP, Việt Hương), xung quanh có nhiều hàng quán, cơ sở kinh doanh dịch vụ mạng internet; sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin cùng các thông tin đa chiều trên không gian mạng tiềm ẩn nguy cơ tác động tiêu cực đến tâm lý, nề nếp và đạo đức của học sinh.

Đa số học sinh là con em công nhân lao động nhập cư, biến động về chỗ ở và việc làm của gia đình tương đối lớn, ảnh hưởng đến sự ổn định sĩ số và công tác quản lý học sinh.

Một bộ phận cha mẹ học sinh do áp lực kinh tế chưa dành đủ thời gian quan tâm, theo dõi sát sao việc rèn luyện của con em, phó mặc việc giáo dục cho nhà trường.

Yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, thực hiện tinh gọn các kỳ thi, cắt giảm các cuộc thi hình thức, đẩy mạnh học bạ số và sổ đầu bài số đòi hỏi đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên phải nhanh chóng thích ứng, đổi mới tư duy và phương pháp quản trị, dạy học.

Việc tạm dừng thu học phí buổi 2 và chuyển sang cơ chế quản lý ngân sách nhà nước chi trả cho các hoạt động dạy học 2 buổi/ngày đặt ra yêu cầu nhà trường phải tính toán, sử dụng nguồn lực hiệu quả, tiết kiệm.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh

Đội ngũ cán bộ, giáo viên: phần lớn còn trẻ, trách nhiệm, cầu tiến, có trình độ chuyên môn 100% đạt chuẩn và trên chuẩn theo quy định; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo và đổi mới phương pháp giảng dạy. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên giữ vững truyền thống đoàn kết, nội bộ thống nhất.

Cán bộ quản lý: đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý, có tâm huyết, năng động, dám nghĩ, dám làm, tạo được sự tín nhiệm trong tập thể.

Chất lượng học sinh và uy tín nhà trường: học sinh được tuyển chọn qua kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10; nhà trường tạo được uy tín đối với cha mẹ học sinh và chính quyền địa phương.

Công tác chuyển đổi số: đã triển khai ứng dụng quản trị số, sổ đầu bài số ký số trực tiếp trên ứng dụng di động, học bạ số và phần mềm quản lý điểm, góp phần công khai, minh bạch các hoạt động.

Hoạt động phong trào và kỹ năng: các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, câu lạc bộ thể thao, nghệ thuật và rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh phát triển có chiều sâu.

2.2. Điểm yếu

Một bộ phận nhỏ giáo viên lớn tuổi việc tiếp thu và vận dụng công nghệ thông tin, các công cụ AI thế hệ mới còn hạn chế; một số giáo viên trẻ mới ra trường chưa tích lũy được nhiều kinh nghiệm quản lý lớp học và giáo dục học sinh cá biệt.

Cơ sở vật chất tuy đáp ứng cơ bản nhiệm vụ dạy và học nhưng một số trang thiết bị tại các phòng học và phòng Tin học đã xuống cấp, chưa đồng bộ với yêu cầu đẩy mạnh giáo dục AI và chuyển đổi số.

Điểm tuyển sinh đầu vào lớp 10 của một số khối lớp còn thấp; kỹ năng tự học, phương pháp học tập chủ động của học sinh chưa đồng đều.

Tỷ lệ học sinh đạt giải cao trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp Thành phố tuy có chuyển biến nhưng chưa bền vững.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

3.1. Quy mô lớp, học sinh, giáo viên, nhân viên toàn trường năm học 2026 – 2027

3.1.1. Số liệu học sinh dự kiến năm học 2026 – 2027:

Tổng số lớp: 40 lớp.

Tổng số học sinh dự kiến: 1.797 học sinh (Sĩ số trung bình: 44,925 học sinh/lớp, bảo đảm quy định không quá 45 học sinh/lớp theo Điều lệ trường THPT ban hành kèm Thông tư 15/2026/TT-BGDĐT).

Khối lớp	Số lớp	Tổng số HS dự kiến	Sĩ số TB HS/lớp	Số HS khuyết tật hòa nhập	Ghi chú
Khối 10	13	58	45,00	06	Lập KHGD cá nhân (KHGDCN)
Khối 11	12	540	45,00	02	Lập KHGD cá nhân (KHGDCN)
Khối 12	15	677	45,13	06	Lập KHGD cá nhân (KHGDCN)
Cộng	**40**	**1.797**	**44,87**	**14**	**Quản lý trên CSDL dùng chung**

Ghi chú về học sinh khuyết tật hòa nhập: *nhà trường quản lý và thực hiện Kế hoạch giáo dục cá nhân (KHGDCN) cho 14 học sinh khuyết tật hòa nhập (Khối 10: 06 HS, Khối 11: 02 HS, Khối 12: 06 HS) theo đúng chỉ đạo tại Công văn 9316/SGDĐT-GDPT và Kế hoạch 467/KH-THPTTVO.*

3.1.2. Số liệu giáo viên năm học 2026 – 2027:

STT	Tổ bộ môn	Tổng số GV	Nữ	Đảng viên	Biên chế	Hợp đồng	Trên ĐH	Đại học	Khác
1	Toán	10	06	01	10	00	04	06	00
2	Ngữ văn	10	10	03	10	00	05	05	00
3	Tiếng Anh	09	08	03	09	00	03	06	00
4	Vật lý	07	05	04	07	00	02	05	00
5	Hóa học	06	05	03	06	00	03	03	00
7	Lịch sử	05	02	03	05	00	01	04	00
8	Địa lý	05	04	02	05	00	02	03	00
9	GDKT&PL	02	00	01	02	00	00	02	00

10	Công nghệ	03	02	02	03	00	00	03	00
11	Tin học	09	07	03	09	00	04	05	00
12	GDTC–GDQP&AN	06	03	03	06	00	03	03	00
	Tổng số	**72**	**52**	**26**	**72**	**00**	**26**	**46**	**00**

Ghi chú về Tổ Tin học: Tổ Tin học huy động 04 giáo viên Tin học nòng cốt trực tiếp phụ trách giảng dạy Chuyên đề giáo dục Trí tuệ nhân tạo (AI) cho 100% học sinh các khối lớp theo Kế hoạch 472/KH-THPTTVO.

3.1.3. Số liệu cán bộ quản lý, nhân viên năm học 2026 – 2027:

STT	Bộ phận	Tổng số	Nữ	Đảng viên	Biên chế	Hợp đồng	Trên ĐH	Đại học	Khác
1	Lãnh đạo trường	03	01	03	03	00	00	03	00
2	Kế toán	01	01	00	01	00	00	01	00
3	Thư viện	01	01	00	01	00	00	01	00
4	CNTT / Kỹ thuật	01	01	00	01	00	00	01	00
5	Văn thư	01	00	00	01	00	00	00	01
6	Y tế	01	01	00	00	01	00	00	01
7	Bảo vệ	03	00	00	00	03	00	00	03
8	Phục vụ	02	02	00	00	02	00	00	02
	Tổng số	**13**	**07**	**03**	**07**	**06**	**00**	**06**	**07**

3.2. Định hướng chương trình dạy học

Quán triệt và thực hiện nghiêm túc các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các quy định của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT TP. Hồ Chí Minh.

Tăng cường kỷ cương, nề nếp, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện; thực hiện phương châm giáo dục "Học đi đôi với hành", "Lý luận gắn liền với thực tiễn", "Giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và xã hội".

Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm mới năm học 2026 – 2027:

3.2.1. Giáo dục Trí tuệ nhân tạo (AI):

Đưa Chuyên đề giáo dục AI (Nội dung cốt lõi – 12 tiết/lớp/năm học) vào kế hoạch dạy học buổi 2 cho 100% học sinh các Khối 10, 11, 12; áp dụng dạy học cuốn chiếu khoa học, kết hợp giảng dạy lý thuyết tại phòng học và thực hành tại 3 phòng Tin học.

3.2.2. Giáo dục hướng nghiệp và phân luồng:

Thực hiện công tác hướng nghiệp, phân luồng thành nhiệm vụ thường xuyên; bảo đảm 100% học sinh được tư vấn hướng nghiệp và ít nhất 90% học sinh được tham gia hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp; định hướng ít nhất 35% học sinh theo học các ngành khoa học cơ bản, công nghệ, kỹ thuật, STEM, AI, vi mạch, bán dẫn.

3.2.3. Giáo dục hòa nhập:

Xây dựng và vận hành Kế hoạch giáo dục cá nhân (KHGDCN) cho 14 học sinh khuyết tật; linh hoạt điều chỉnh giảm nhẹ yêu cầu cần đạt và phương pháp kiểm tra, đánh giá.

3.2.4. Tinh gọn thi cử và cắt giảm thủ tục hành chính:

Không tổ chức kỳ thi học sinh giỏi cấp trường (trừ thi chọn đội tuyển thi cấp Thành phố) và không tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường/cấp xã để lấy thành tích. Đẩy mạnh chuyển đổi số, sử dụng học bạ số, sổ đầu bài số ký số di động; không yêu cầu đồng thời cả hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử.

3.2.5. Miễn phí sách giáo khoa:

Triển khai chính sách miễn phí sách giáo khoa cho học sinh theo cơ chế mượn – trả tại thư viện nhà trường.

Đổi mới hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực; đổi mới phương thức đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; hạn chế kiểm tra ghi nhớ máy móc; chú trọng phát triển năng lực số, kỹ năng sống, giáo dục STEM/STEAM và phát triển văn hóa đọc.

3.3. Thực hiện khung chương trình môn học

Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Phân cấp và giao quyền chủ động: tổ chuyên môn chủ động xây dựng Kế hoạch giáo dục của tổ (theo Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH), linh hoạt điều chỉnh trình tự bài dạy, gia giảm thời lượng phù hợp với từng đối tượng học sinh và được Lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi thực hiện. Căn cứ Kế hoạch giáo dục của tổ, mỗi giáo viên xây dựng Kế hoạch giáo dục cá nhân trong năm học.

Thực hiện tích hợp và trải nghiệm: mỗi tổ chuyên môn xây dựng các chủ đề dạy học tích hợp, chủ đề STEM/STEAM (tối thiểu 01 chủ đề/khối lớp/môn), tiết học ngoài không gian lớp học, tiết học tại thư viện và hoạt động trải nghiệm thực tiễn.

Khung thời gian năm học 2026 – 2027 (Đảm bảo đủ 35 tuần thực học):

- Tựu trường: lớp 10 tựu trường ngày 17/08/2026; lớp 11 và lớp 12 tựu trường ngày 24/08/2026.

- Lễ Khai giảng: ngày 05/09/2026.

- Học kỳ I (18 tuần thực học): từ ngày 31/08/2026 đến ngày 09/01/2027 (Hoàn thành chương trình và sơ kết HKI trước ngày 10/01/2027).

- Học kỳ II (17 tuần thực học): từ ngày 11/01/2027 đến ngày 29/05/2027.

- Nghỉ Tết Nguyên đán (Dự kiến 02 tuần): từ ngày 01/02/2027 đến ngày 13/02/2027.

- Kết thúc năm học: ngày 29/05/2027 (trước ngày 31/05/2027).

- Thi tốt nghiệp THPT năm 2027 (dự kiến): ngày 11 – 12/06/2027.

II. TỔ CHỨC DẠY HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Tổ chức dạy học nội dung các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn, chuyên đề học tập của Chương trình GDPT

1.1. Triển khai tổ chức dạy học và hoạt động giáo dục

Thực hiện đúng, đủ nội dung, thời lượng chương trình của các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học lựa chọn và chuyên đề học tập lựa chọn theo quy định của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Khung kế hoạch thời gian năm học 2026 – 2027 được thiết kế bảo đảm đủ 35 tuần thực học (Học kỳ I: 18 tuần, Học kỳ II: 17 tuần):

STT	Môn học / Hoạt động giáo dục	Số tiết HKI (18T)	Số tiết HKII (17T)	Cả năm (35T)	Ghi chú
I	**Môn học & HĐGD bắt buộc**				
1	Toán	54	51	105	3 tiết/tuần
2	Ngữ văn	54	51	105	3 tiết/tuần
3	Tiếng Anh	54	51	105	3 tiết/tuần
4	Giáo dục thể chất	36	34	70	2 tiết/tuần
5	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	18	17	35	1 tiết/tuần
6	Lịch sử	36	17	53	Phân bổ linh hoạt
7	Hoạt động trải nghiệm, Hướng nghiệp	54	51	105	3 tiết/tuần
8	Nội dung Giáo dục địa phương	18	17	35	1 tiết/tuần
II	**Môn học lựa chọn (Học sinh chọn 4 môn)**				
1	Vật lý	36	34	70	2 tiết/tuần
2	Hóa học	36	34	70	2 tiết/tuần
3	Sinh học	36	34	70	2 tiết/tuần

4	Tin học	36	34	70	2 tiết/tuần
5	Địa lý	36	34	70	2 tiết/tuần
6	Giáo dục kinh tế và pháp luật	36	34	70	2 tiết/tuần
7	Công nghệ	36	34	70	2 tiết/tuần
III	**Cụm Chuyên đề học tập lựa chọn**	**18**	**17**	**35**	**1 tiết/tuần theo tổ hợp**

1.1.1. Đối với lãnh đạo nhà trường:

Quản lý việc thực hiện chương trình theo hướng giao quyền chủ động cho Tổ chuyên môn và giáo viên xây dựng kế hoạch giảng dạy phù hợp với trình độ học sinh; giao trực tiếp cho Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn quản lý viên chức về thực hiện quy chế chuyên môn và xây dựng tinh thần làm việc tập thể. Tuyên dương tinh thần đổi mới, sáng tạo trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục.

1.1.2. Đối với đội ngũ giáo viên:

Xây dựng và thực hiện nghiêm túc, đúng, đủ kế hoạch giáo dục cá nhân, kế hoạch bài dạy theo kế hoạch chung của tổ bộ môn đã được phê duyệt. Thực hiện cải tiến nội dung dạy học; đa dạng hóa phương pháp dạy học và hình thức kiểm tra đánh giá gắn với đặc trưng môn học. Sử dụng hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học; kết hợp dạy học trực tiếp với giao nhiệm vụ học tập trên môi trường số.

1.2. Công tác đổi mới quản lý giáo dục

1.2.1. Đổi mới sinh hoạt Tổ/Nhóm chuyên môn:

Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục bảo đảm chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ theo Chương trình GDPT 2018; thực hiện đủ thời lượng dành cho dạy học, thí nghiệm, thực hành, tổ chức hoạt động trải nghiệm và kiểm tra định kỳ. Kế hoạch dạy học của Tổ chuyên môn phải được Ban Giám hiệu phê duyệt trước khi thực hiện.

Tổ chuyên môn duy trì sinh hoạt định kỳ tối thiểu 02 tuần/lần. Tập trung sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, xây dựng ngân hàng câu hỏi, ma trận đề kiểm tra, tháo gỡ các bài tập khó, kiến thức khó và thống nhất phương pháp dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh. Hạn chế tối đa các nội dung mang tính hành chính thuần túy trong giờ sinh hoạt tổ.

Mỗi Tổ chuyên môn tổ chức ít nhất 02 tiết dạy thao giảng/năm học/tổ để rút kinh nghiệm chuyên môn.

1.2.2. Đổi mới công tác quản lý dạy học:

Thực hiện tinh giản và quản lý hồ sơ chuyên môn theo hướng gọn nhẹ, ứng dụng công nghệ thông tin để giảm áp lực cho giáo viên, giúp giáo viên tập trung thời gian đầu tư cho chất lượng bài giảng.

Khai thác tối đa phần mềm quản lý trang thiết bị dạy học; rà soát hiện trạng thiết bị tại các phòng học và 3 phòng Tin học để bảo dưỡng, mua sắm bổ sung kịp thời.

Tuyệt đối không để xảy ra vi phạm quy chế chuyên môn (không dùng điểm số trù dập học sinh, không ép buộc học sinh học thêm, không cắt xén chương trình, không làm lộ đề kiểm tra). Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ nhà trường.

1.2.3. Đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh:

Tuân thủ nghiêm túc Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT; bảo đảm đánh giá chính xác, khách quan, công bằng, trung thực, phản ánh đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

Hạn chế tối đa việc kiểm tra ghi nhớ máy móc, học thuộc lòng; tăng cường các câu hỏi mở, bài tập vận dụng thực tiễn và đánh giá qua sản phẩm học tập, dự án học tập.

Đợt kiểm tra đánh giá định kỳ năm học 2026 – 2027 thực hiện theo khung thời gian chung của nhà trường:

- Giữa Học kỳ I: từ ngày 26/10/2026 đến ngày 07/11/2026 (Kiểm tra không tập trung).

- Cuối Học kỳ I: từ ngày 21/12/2026 đến ngày 26/12/2026 (Kiểm tra tập trung).

- Giữa Học kỳ II: từ ngày 15/03/2027 đến ngày 27/03/2027 (Kiểm tra không tập trung).

- Cuối Học kỳ II: Lớp 12 kiểm tra từ 19/04 đến 24/04/2027; Lớp 10 và 11 kiểm tra từ 03/05 đến 08/05/2027 (Kiểm tra tập trung).

1.2.4. Đổi mới phương pháp và hình thức dạy học:

Giáo dục STEM/STEAM: mỗi Tổ chuyên môn đăng ký và tổ chức thực hiện tối thiểu 02 chủ đề dạy học STEM/khối lớp/năm học. Tăng cường tổ chức Ngày hội Sáng tạo STEM/AI học đường.

Dạy học tích hợp và Giáo dục đạo đức liêm chính: Thực hiện đầy đủ nội dung dạy học tích hợp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, giáo dục đạo đức liêm chính và pháp luật trong các môn học theo hướng dẫn.

1.3. Chuyển đổi số, xây dựng kho học liệu số và triển khai khung năng lực số

Triển khai khung năng lực số và năng lực công dân số cho học sinh trong tất cả các bộ môn; giúp học sinh hình thành kỹ năng tự học, kỹ năng an toàn trên không gian mạng và ứng dụng công nghệ trong học tập.

Tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của nhà trường theo Bộ chỉ số ngành GD&ĐT Thành phố.

Thực hiện đồng bộ học bạ số, sổ theo dõi đánh giá điện tử và sổ đầu bài điện tử; 100% giáo viên thực hiện ký số trực tiếp trên ứng dụng di động sau mỗi tiết dạy. Không yêu cầu đồng thời cả hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử có cùng nội dung.

Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật đường truyền Internet, bổ sung Wi-Fi/kết nối mạng LAN ổn định tại 28 phòng học và 3 phòng Tin học.

1.4. Hoạt động tham gia các kỳ thi, cuộc thi và tinh gọn các phong trào

Thực hiện nghiêm túc Công văn số 5922/BGDĐT-GDPT và Công văn số 9317/SGDĐT-GDPT về tinh gọn các kỳ thi, cuộc thi nhằm chống bệnh thành tích và giảm áp lực cho giáo viên, học sinh:

Tuyệt đối loại bỏ và không tổ chức kỳ thi học sinh giỏi cấp trường (trừ trường hợp tổ chức thi tuyển chọn đội tuyển tham dự kỳ thi cấp Thành phố/Quốc gia); không tổ chức hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường để lấy thành tích.

Các kỳ thi, hội thi cấp Thành phố tham gia theo quy định:

- Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp Thành phố dành cho học sinh trung học.

- Kỳ thi chọn Học sinh giỏi lớp 12 cấp Thành phố (26/1/2027).

- Cuộc thi Olympic lớp 11 cấp Thành phố cho học sinh phổ thông (tháng 4).

- Hội thi các môn ngoại ngữ (Hùng biện tiếng Anh) cấp Thành phố.

- Hội thi Thiết kế chủ đề dạy học STEM/STEAM, chủ đề dạy học số dành cho giáo viên.

- Hội thi Giáo viên dạy giỏi môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh cấp Thành phố (theo Kế hoạch của Bộ GD&ĐT).

- Kỳ thi chọn đội tuyển HSG TP thi HSG QG (23, 24/ 9)

- Kỳ thi Tốt nghiệp THPT 2027 (tháng 6/2027)

1.5. Hoạt động giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh

Thực hiện theo Thông tư số 16/2026/TT-BGDĐT, Kế hoạch số 414/KH-UBND của UBND TP.HCM và Kế hoạch số 8963/KH-SGDĐT của Sở GD&ĐT TP.HCM:

- Nhiệm vụ thường xuyên: xác định giáo dục hướng nghiệp và phân luồng là nhiệm vụ thường xuyên bắt buộc trong Kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Chỉ tiêu trọng tâm: 100% học sinh được tư vấn hướng nghiệp; ít nhất 90% học sinh THPT được tham gia các hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp thực tế. Phấn đấu định hướng ít nhất 35% học sinh sau tốt nghiệp THPT lựa chọn theo học các ngành khoa học cơ bản, công nghệ, kỹ thuật, STEM, AI, vi mạch, bán dẫn.

- Giải pháp tổ chức: phân công cán bộ quản lý/giáo viên phụ trách theo dõi công tác hướng nghiệp và phân luồng. Bố trí Góc tư vấn hướng nghiệp lồng ghép tại Phòng Tư vấn học đường. Phối hợp với các trường đại học, cao đẳng, trung tâm GDNN-GDTX và doanh nghiệp tổ chức Ngày hội Tư vấn tuyển sinh – Hướng nghiệp (dự kiến tháng 3 – 4/2027) và các đợt tham quan trải nghiệm thực tế.

1.6. Hoạt động hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập

Thực hiện theo Công văn số 9316/SGDĐT-GDPT của Sở GDĐT TP.HCM và Kế hoạch số 467/KH-THPTTVO của nhà trường:

- Đối tượng: quản lý và giáo dục hòa nhập cho 14 học sinh khuyết tật (Khối 10: 06 HS [C7, C6, C3, A2, C5, C5]; Khối 11: 02 HS [C5, C6]; Khối 12: 06 HS [C4, C4, C7, C3, C2, A6]).

- Lập Kế hoạch cá nhân: 100% học sinh khuyết tật được lập Kế hoạch giáo dục cá nhân (KHGDCN) do Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với Giáo viên bộ môn và gia đình xây dựng.

- Đánh giá và kiểm tra: đánh giá theo Điều 11 Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT:

+ Tuyên dương sự tiến bộ, rèn luyện kỹ năng sống, kỹ năng hòa nhập.

+ Đối với học sinh khuyết tật nhẹ: giảm nhẹ yêu cầu cần đạt, giảm số lượng bài kiểm tra; được đặc cách kiểm tra học kỳ bằng đề kiểm tra riêng do giáo viên bộ môn ra đề. Đối với học sinh khuyết tật nặng/đặc biệt nặng: đánh giá linh hoạt qua quan sát, sản phẩm, bài tập; học sinh khuyết tật nặng được xét miễn thi tốt nghiệp THPT theo quy định.

- Đồng bộ dữ liệu: đồng bộ 100% dữ liệu học sinh khuyết tật lên hệ thống CSDL chung của ngành; kiên quyết ngăn chặn các hành vi kỳ thị, bạo lực học đường đối với học sinh khuyết tật.

1.7. Hoạt động trải nghiệm, tiết học ngoài nhà trường và giáo dục địa phương

- Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:

Thời lượng 105 tiết/năm (03 tiết/tuần). Phân công kết hợp giữa sinh hoạt dưới cờ (nhóm lớn), sinh hoạt lớp (GVCN) và tiết dạy chuyên đề.

- *Tiết học ngoài không gian lớp học:*

Tăng cường phương pháp 'thực học, thực nghiệm', tổ chức các tiết học tại Thư viện, không gian văn hóa, di tích lịch sử địa phương.

- Nội dung Giáo dục địa phương:

Thời lượng 35 tiết/năm (01 tiết/tuần); sử dụng tài liệu Giáo dục địa phương TP. Hồ Chí Minh đã được thẩm định.

1.8. Hoạt động giáo dục ngoại khóa và giáo dục kỹ năng

- Sinh hoạt chuyên đề dưới cờ: Định kỳ hàng tuần tổ chức tuyên truyền về bảo vệ môi trường, an toàn giao thông, giáo dục pháp luật, phòng chống bạo lực học đường, kỹ năng an toàn mạng và văn hóa ứng xử.

- Thi đua chào mừng 20/11: tổ chức hội diễn văn nghệ, phong trào hoa điểm 10, nuôi heo đất học bổng giúp bạn, làm sản phẩm tri ân thầy cô.

- Thi đua chào mừng 09/01: tổ chức các hoạt động phong trào, truyền thống Học sinh - Sinh viên.

- Thi đua chào mừng 26/3: tổ chức Lễ kết nạp Đoàn viên mới, hoạt động về nguồn, ngày hội thanh niên.

- Chuyên đề Giáo dục giới tính và SKSS vị thành niên: tổ chức tọa đàm chuyên đề cho học sinh các khối lớp (dự kiến tháng 02/2027).

- Hội thao GDQP&AN cấp trường: tổ chức trong tháng 10,11/2026 với các nội dung thi đấu theo đúng Thông tư 23/2018/TT-BGDĐT.

- Giải Thể thao học sinh cấp trường: tổ chức thi đấu các môn điền kinh, bóng chuyền, bóng rổ, bóng đá, cờ vua, kéo co.

- Lễ Tri ân và Trưởng thành lớp 12: tổ chức trang trọng trong tháng 06/2027 trước kỳ thi Tốt nghiệp THPT 2027.

- Hoạt động sinh hoạt hè 2027: tổ chức các chiến dịch tình nguyện, tiếp sức mùa thi, công tác đền ơn đáp nghĩa.

- Hoạt động các câu lạc bộ (CLB)*:* duy trì và phát triển các Câu lạc bộ học sinh tự quản dưới sự định hướng của Đoàn Thanh niên và các Tổ chuyên môn:

+ CLB Thể thao: Cầu lông, Bóng chuyền, Bóng rổ, Bóng đá.

+ CLB Học thuật & Nghệ thuật: Tiếng Anh, Truyền thông, Âm nhạc, STEM.

+ CLB AI & Chuyển đổi số: Tạo sân chơi trải nghiệm, thực hành ứng dụng AI an toàn cho học sinh.

1.9. Công tác cơ sở vật chất, vệ sinh môi trường, an toàn trường học

- Cơ sở vật chất: quản lý và khai thác hiệu quả 28 phòng học, 03 phòng thực hành Tin học, 03 phòng thí nghiệm Lý - Hóa - Sinh, 01 Thư viện, 01 Hội trường. Sửa chữa, bổ sung hệ thống máy chiếu, bàn ghế đúng chuẩn kích thước.

- Vệ sinh môi trường: duy trì lịch trực vệ sinh lớp học, phân loại rác thải; bảo đảm nhà vệ sinh học sinh và giáo viên luôn sạch sẽ, thông thoáng, đủ nước sạch.

- An toàn trường học và PCCC: rà soát hệ thống điện, trang bị đầy đủ bình chữa cháy, tập huấn PCCC định kỳ. Lắp đặt hệ thống camera giám sát hành lang; phối hợp với Công an phường bảo đảm an toàn giao thông trước cổng trường.

- Y tế học đường: phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm (tay chân miệng, sốt xuất huyết); kiểm tra sức khỏe đầu năm cho học sinh và bảo đảm 100% học sinh tham gia BHYT.

1.10. Công tác kiểm tra nội bộ nhà trường

Xây dựng Kế hoạch kiểm tra nội bộ có trọng tâm, trọng điểm:

- Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, dạy học 2 buổi/ngày;

- Kiểm tra sư phạm nội bộ giáo viên;

- Kiểm tra việc quản lý thu chi tài chính;

- Kiểm tra việc thực hiện học bạ số, sổ đầu bài số;

- Kiểm tra việc công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí;

- Kiểm tra việc chấp hành quy định về dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường.

1.11. Công tác tài chính và chính sách miễn phí sách giáo khoa (SGK)

Quản lý tài chính: quản lý, sử dụng nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn thu hợp pháp đúng Luật Ngân sách. Thực hiện công khai tài chính minh bạch. Đẩy mạnh thanh toán học phí và các khoản thu bằng phương thức không dùng tiền mặt.

Chính sách miễn phí sách giáo khoa: thực hiện chính sách miễn phí SGK theo cơ chế mượn – trả tại thư viện nhà trường. Ngân sách trang bị sách giáo khoa cho thư viện; nhà trường tổ chức cho học sinh đăng ký mượn đầu năm học/đầu học kỳ và thu hồi bảo quản vào cuối năm học. Không thu phí đặt cọc, phí bảo quản khi cho học sinh mượn sách.

1.12. Công tác công khai, dân chủ trong nhà trường

Thực hiện nghiêm túc Quy chế dân chủ cơ sở và Thông tư quy định về công khai trong cơ sở giáo dục.

Tổ chức đối thoại định kỳ: Ban Giám hiệu đối thoại với Giáo viên, Nhân viên (02 lần/năm); Ban Giám hiệu đối thoại với Học sinh / Ban cán sự lớp (02 lần/năm). Duy trì hộp thư góp ý và công khai địa chỉ email, số điện thoại lãnh đạo trường.

1.13. Giáo dục trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học kỹ thuật và ý tưởng khởi nghiệp

Định hướng các Tổ chuyên môn phân công giáo viên có kinh nghiệm hướng dẫn học sinh thực hiện các dự án nghiên cứu khoa học kỹ thuật (NCKHKT) và Ý tưởng khởi nghiệp. Tuyển chọn các dự án xuất sắc tham dự Cuộc thi KHKT cấp Thành phố năm học 2026 – 2027.

1.14. Chỉ tiêu phấn đấu trong năm học 2026 – 2027

a. Đối với tập thể:

+ Chi bộ nhà trường: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

+ Tập thể nhà trường: Hoàn thành tốt nhiệm vụ; Tập thể Lao động tiên tiến.

+ Công đoàn cơ sở: Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

+ Đoàn Thanh niên: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

+ Tổ chuyên môn: 100% Tổ đạt danh hiệu Lao động tiên tiến; ít nhất 20% Tổ đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc.

b. Đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

- 100% Cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.

- 20% cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

c. Đối với học sinh:

- Tỷ lệ học sinh đậu Tốt nghiệp THPT năm 2027: đạt 100%.

- Tỷ lệ học sinh trúng tuyển Đại học, Cao đẳng: đạt từ 85% trở lên.

- Xếp loại Học tập: mức Tốt đạt từ 9% trở lên; mức Khá đạt 60,5%; mức Đạt đạt 30%; giảm tỷ lệ mức Chưa đạt xuống dưới 0,5%.

- Xếp loại Rèn luyện: mức Tốt đạt 96%; mức Khá đạt 4%.

- Học sinh giỏi cấp Thành phố: có học sinh đạt giải trong Kỳ thi HSG Lớp 12, Kỳ thi Olympic Lớp 11 và Cuộc thi KHKT cấp Thành phố.

2. Tổ chức dạy học và hoạt động giáo dục ở buổi 2 (Kế hoạch dạy học buổi 2 thực hiện từ nguồn ngân sách)

2.1. Ôn tập, phụ đạo học sinh có kết quả học tập ở mức chưa đạt

- Mục tiêu: hỗ trợ kịp thời học sinh gặp khó khăn trong học tập, củng cố kiến thức nền tảng, giúp học sinh đạt chuẩn kiến thức kỹ năng môn học.

- Thời lượng và thời gian: 02 tiết/môn/tuần, tổ chức giảng dạy vào ngày thứ bảy hàng tuần.

- Tổ chức thực hiện: rà soát lập danh sách học sinh yếu kém sau từng đợt kiểm tra; phân công giáo viên có năng lực, nhiệt tình giảng dạy; không thu phí đối với học sinh. Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với gia đình đôn đốc học sinh tham gia đầy đủ.

2.2. Bồi dưỡng học sinh giỏi

- Mục tiêu: phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu môn học, tạo nguồn tuyển chọn đội tuyển tham dự Kỳ thi chọn học sinh giỏi Lớp 12 và Kỳ thi Olympic Lớp 11 cấp Thành phố.

- Thời lượng và môn học: 02 tiết/môn/tuần vào ngày thứ bảy. Bồi dưỡng ở 11 môn học: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lý, GDKT&PL, Tin học, Công nghệ.

- Tổ chức thực hiện: tổ chuyên môn biên soạn hệ thống chuyên đề chuyên sâu; phân công giáo viên cốt cán trực tiếp bồi dưỡng. Đánh giá, kiểm tra định kỳ để điều chỉnh kế hoạch và chọn lọc đội tuyển chính thức.

2.3. Triển khai chuyên đề Giáo dục Trí tuệ Nhân tạo (AI) – Nội dung cốt lõi (12 tiết/lớp)

Thực hiện theo Công văn số 5588/BGDĐT-GDPT của Bộ GD&ĐT, Kế hoạch số 9261/KH-SGDĐT của Sở GD&ĐT TP.HCM và Kế hoạch số 472/KH-THPTTVO của nhà trường:

- Yêu cầu và thời lượng: trang bị kiến thức AI căn bản, kỹ năng xây dựng câu lệnh (Prompting), năng lực kiểm chứng thông tin, trung thực học thuật và quy tắc sử dụng AI an toàn, có đạo đức. Bắt buộc bảo đảm đủ 12 tiết cốt lõi/lớp/năm học cho 100% học sinh các Khối 10, 11 và 12. Không làm phát sinh chi phí bắt buộc đối với học sinh và phụ huynh.

- Phương thức và lộ trình triển khai cuốn chiếu: giảng dạy cuốn chiếu theo từng khối lớp trong kế hoạch học buổi 2 (bố trí 2 tiết/tuần x 6 tuần thực học/khối). Bố trí linh hoạt giữa Phòng học lớp (Lý thuyết, thảo luận) và 3 phòng Tin học (Thực hành).

+ Giai đoạn 1 (Tháng 09/2026): ban hành Kế hoạch, Quy tắc sử dụng AI; tập huấn toàn thể giáo viên; kiểm tra hạ tầng 3 phòng Tin học.

+ Giai đoạn 2 (Tháng 10 – giữa Tháng 11/2026): triển khai cho Khối 12 (15 lớp) thực hiện xong trước để học sinh tập trung môn cuối cấp.

+ Giai đoạn 3 (Giữa Tháng 11 – giữa Tháng 12/2026): triển khai cho Khối 11 (12 lớp).

+ Giai đoạn 4 (Từ đầu Tháng 01/2027): triển khai cho Khối 10 (13 lớp).

+ Giai đoạn 5 (Tháng 05/2027): tổng kết, thu thập sản phẩm học sinh, báo cáo kết quả về Sở GD&ĐT trước 30/05/2027.

- Phân công giảng dạy: phân công 04 giáo viên Tin học nòng cốt (Đ/c Bùi Thị Mỹ Hòa, Trần Văn Dưỡng, Võ Văn Quyền, Đặng Thị Thanh Tuyền) phụ trách giảng dạy luân phiên các khối lớp theo lộ trình.

2.4. Công tác ôn thi Tốt nghiệp THPT năm 2027 đối với học sinh Khối 12

- Thời gian và thời lượng: triển khai từ ngày 14/09/2026 đến ngày 29/05/2027. Thời lượng 06 tiết/tuần, xếp lịch học vào các buổi chiều từ thứ Hai đến thứ Sáu.

- Kinh phí và hình thức: ngân sách nhà nước chi trả, học sinh được học miễn phí 100%. Kết hợp giữa dạy học ôn tập trực tiếp trên lớp với giao bài tập, hướng dẫn tự học trên hệ thống học tập trực tuyến (LMS).

- Tổ chức thực hiện: Ban Giám hiệu phê duyệt kế hoạch và ma trận ôn tập; họp Ban đại diện CMHS Khối 12 để phối hợp quản lý nề nếp. Giáo viên bộ môn điểm danh từng buổi trên Sổ đầu bài.

III. CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ TƯ TƯỞNG, XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC VÀ QUẢN TRỊ NHÀ TRƯỜNG

1. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống và văn hóa ứng xử

Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh là nhiệm vụ then chốt nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và xây dựng văn hóa học đường lành mạnh năm học 2026 – 2027:

1.1. Quán triệt Nghị quyết của Đảng và chỉ đạo của Ngành:

Tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/08/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/08/2024 của Bộ Chính trị. Triển khai sâu rộng Chương trình "Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021 – 2030".

1.2. Thực hiện Chỉ thị 07-CT/TW của Bộ Chính trị ngày 13/7/2026 và Phát huy Không gian văn hóa Hồ Chí Minh:

Đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới.

Phát huy hiệu quả Không gian văn hóa Hồ Chí Minh tại thư viện và trên không gian mạng; tích hợp các nội dung giáo dục lịch sử, văn hóa truyền thống Thành phố mang tên Bác vào các tiết học môn Lịch sử, Địa lý, Hoạt động trải nghiệm và Giáo dục địa phương.

1.3. Nâng cao đạo đức nhà giáo và trách nhiệm nêu gương:

Thực hiện nghiêm túc quy định về đạo đức nhà giáo theo Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, là văn bản quan trọng về "Tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo".. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải thực sự gương mẫu, là tấm gương sáng cho học sinh noi theo; kiên quyết phòng chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, xây dựng tập thể sư phạm đoàn kết, kỷ cương, tình thương và trách nhiệm.

1.4. Quản lý và giáo dục học sinh trên không gian mạng:

Triển khai Đề án "Tăng cường quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng đối với học sinh trên môi trường mạng". Hướng dẫn học sinh khai thác internet, mạng xã hội và các công cụ Trí tuệ nhân tạo (AI) an toàn, văn minh, có trách nhiệm; tuân thủ Luật An ninh mạng, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân và quy tắc trung thực học thuật.

1.5. Thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử văn hóa trường học:

Thực hiện nghiêm túc Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục theo Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT và Chỉ thị 08/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Xây dựng mối quan hệ ứng xử chuẩn mực, thân thiện giữa Thầy – Trò, Đồng nghiệp – Đồng nghiệp, Nhà trường – Gia đình.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật

2.1. Tuyên truyền văn bản pháp luật mới:

Tập trung phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật mới trong lĩnh vực giáo dục: Điều lệ trường THPT ban hành kèm Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT, Thông tư số 16/2026/TT-BGDĐT về hướng nghiệp phân luồng, Luật Học sinh khuyết tật và các quy định về chuyển đổi số, học bạ số.

2.2. Đa dạng hóa hình thức giáo dục pháp luật:

Tổ chức tuyên truyền chuyên đề trong các giờ Sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động ngoại khóa về An toàn giao thông, Phòng chống bạo lực học đường, Phòng chống tệ

nạn xã hội (ma túy, thuốc lá điện tử), Bảo vệ môi trường và Phòng chống tham nhũng, lãng phí.

2.3. Tăng cường Pháp luật và Liêm chính học đường:

Tích hợp nội dung giáo dục đạo đức liêm chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí vào môn Giáo dục kinh tế và Pháp luật, môn Ngữ văn, Lịch sử và các hoạt động trải nghiệm.

3. Công tác tư vấn tâm lý học đường, hỗ trợ học sinh yếu thế và giáo dục hòa nhập

3.1. Vận hành Phòng Tư vấn tâm lý học đường:

Củng cố Tổ tư vấn hỗ trợ học sinh; phân công cán bộ, giáo viên có chuyên môn trực phòng tư vấn tâm lý. Xây dựng quy trình rà soát, phát hiện sớm các nguy cơ diễn biến tâm lý tiêu cực, trầm cảm, căng thẳng học tập hoặc mâu thuẫn lứa tuổi để hỗ trợ, can thiệp kịp thời.

3.2. Hỗ trợ toàn diện 14 học sinh khuyết tật hòa nhập:

Thực hiện nghiêm túc Kế hoạch 467/KH-THPTTVO và Công văn 9316/SGDĐT-GDPT. 100% học sinh khuyết tật được lập Kế hoạch giáo dục cá nhân (KHGDCN); giáo viên chủ nhiệm và bộ môn phối hợp điều chỉnh linh hoạt phương pháp giảng dạy, giảm nhẹ yêu cầu cần đạt và tổ chức kiểm tra học kỳ theo đề riêng do giáo viên bộ môn ra đề. Tuyệt đối không để xảy ra hành vi kỳ thị, phân biệt đối xử đối với học sinh khuyết tật.

3.3. Tổ chức chuyên đề giáo dục kỹ năng sống:

Định kỳ tổ chức các buổi tọa đàm, sinh hoạt chuyên đề về Sức khỏe sinh sản vị thành niên, Tình bạn – Tình yêu tuổi học trò, Kỹ năng ứng phó với căng thẳng, Kỹ năng từ chối các cám dỗ xã hội và Bình đẳng giới (dự kiến tổ chức trong tháng 02/2027).

4. Công tác phối hợp và bảo đảm an ninh, an toàn trường học, PCCC

4.1. Môi trường giáo dục an toàn, phòng chống bạo lực học đường:

Thực hiện Nghị định số 80/2017/NĐ-CP của Chính phủ. Lắp đặt và vận hành hiệu quả hệ thống camera giám sát tại các khu vực hành lang, sân trường; tăng cường kiểm tra nề nếp học sinh, ngăn chặn từ sớm các mâu thuẫn bạo lực học đường.

4.2. Công tác Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (PCCC & CNCH):

Rà soát toàn bộ hệ thống điện, máy bơm, trang thiết bị chữa cháy tại các dãy phòng học, 3 phòng Tin học, thư viện và hội trường. Tổ chức tập huấn kỹ năng PCCC và thoát hiểm định kỳ cho 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

4.3. Phối hợp bảo đảm An toàn giao thông và trật tự cổng trường:

Ký kết quy chế phối hợp với Công an phường bảo đảm an toàn giao thông, phân luồng xe giờ cao điểm trước cổng trường; tuyên truyền phụ huynh và học sinh chấp hành nghiêm Luật Giao thông đường bộ.

5. Công tác y tế học đường và chăm sóc sức khỏe học sinh

5.1. Chăm sóc sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ:

Phối hợp với Trạm Y tế địa phương tổ chức khám sức khỏe đầu năm cho 100% học sinh; theo dõi, quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử học sinh. Bảo đảm 100% học sinh tham gia Bảo hiểm y tế (BHYT) theo quy định.

5.2. Phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm:

Chủ động triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh theo mùa (sốt xuất huyết, tay chân miệng, cúm, bệnh đường hô hấp); duy trì phun thuốc diệt muỗi, diệt côn trùng định kỳ 03 lần/năm học.

5.3. An toàn vệ sinh thực phẩm và nước uống sạch:

Đảm bảo hệ thống nước uống tinh khiết cho học sinh và giáo viên được kiểm định chất lượng định kỳ; duy trì nhà vệ sinh trường học luôn 'Sạch – Đẹp – Thông thoáng – Đủ nước sạch'.

6. Xây dựng 'Trường học hạnh phúc' và phát triển văn hóa đọc

6.1. Thực hiện Bộ tiêu chí "Trường học hạnh phúc":

Triển khai đồng bộ các tiêu chí Trường học hạnh phúc: xây dựng môi trường giáo dục an toàn, yêu thương, tôn trọng, chia sẻ và Thấu hiểu. Đẩy mạnh các hoạt động giúp giáo viên và học sinh cảm thấy hạnh phúc, giảm áp lực thành tích.

6.2. Phát triển Văn hóa đọc trong nhà trường:

Đầu tư nâng cấp Thư viện đạt chuẩn; tổ chức các tiết học tại thư viện, trang bị đủ các bộ sách giáo khoa, sách tham khảo, ấn phẩm khoa học. Tạo không gian đọc thân thiện, khuyến khích học sinh tự quản thư viện lớp học và hình thành thói quen đọc sách hàng ngày.

7. Hoạt động thể thao học đường, văn hóa nghệ thuật và vinh danh học sinh

7.1. Thể thao học đường và GDQP-AN:

Duy trì nề nếp tập thể dục giữa giờ và bài thể dục chống mệt mỏi. Tổ chức Hội thao GDQP&AN cấp trường trong tháng 10 – 11/2026 (theo Thông tư 23/2018/TT-BGDĐT); tổ chức Giải thể thao học sinh cấp trường các môn: Bóng chuyền, Bóng rổ, Điền kinh, Cờ vua, Kéo co.

7.2. Hoạt động Văn hóa - Nghệ thuật phong trào:

Tổ chức các hội diễn văn nghệ, phong trào thi đua chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, Ngày Học sinh - Sinh viên 09/01, Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 26/3 và Lễ Tri ân - Trưởng thành trang trọng cho học sinh Khối 12 (tháng 06/2027).

7.3. Vinh danh học sinh tiêu biểu:

Tổ chức tuyên dương, vinh danh kịp thời những học sinh có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện, các gương "Người tốt - Việc tốt" nhằm lan tỏa năng lượng tích cực và khuyến khích học sinh phát triển toàn diện.

8. Công tác cải cách hành chính, quản trị nhà trường và thực hiện hồ sơ số

8.1. Đẩy mạnh chuyển đổi số và hồ sơ số:

Thực hiện đồng bộ học bạ số, sổ theo dõi đánh giá điện tử và sổ đầu bài điện tử. 100% giáo viên thực hiện ký số trực tiếp trên ứng dụng di động sau mỗi tiết dạy. Cắt giảm thủ tục hành chính, không yêu cầu đồng thời cả hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử theo tinh thần Công văn 5922/BGDĐT và Công văn 9317/SGDĐT.

8.2. Quản trị dựa trên dữ liệu và dùng chung:

Sử dụng cơ sở dữ liệu dùng chung của ngành GDĐT Thành phố theo nguyên tắc "định danh một trục dữ liệu, dữ liệu nhập một lần và dùng chung". Khai thác dữ liệu để điều hành quản trị nhà trường minh bạch, hiệu quả.

8.3. Thực hiện Quy chế dân chủ và Công khai tài chính:

Thực hiện công khai tài chính, tài sản công, quy trình nâng lương, thi đua khen thưởng theo đúng quy định. Duy trì lịch đối thoại định kỳ giữa Ban Giám hiệu với Giáo viên (02 lần/năm) và Ban Giám hiệu với Học sinh / Ban cán sự lớp (02 lần/năm). Duy trì hộp thư góp ý và địa chỉ tiếp nhận phản ánh trực tuyến.

Bảng tổng hợp chỉ tiêu trọng tâm công tác Chính trị tư tưởng và Xây dựng môi trường giáo dục năm học 2026 – 2027

STT	Chỉ tiêu / Lĩnh vực trọng tâm	Mục tiêu phấn đấu năm học 2026 - 2027
1	Giáo dục Chính trị, Tư tưởng & Đạo đức lối sống	100% CB-GV-NV và học sinh chấp hành tốt đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; 0% vi phạm kỷ luật.
2	Giáo dục Hòa nhập cho Học sinh Khuyết tật	100% HS khuyết tật (14 em) được lập KHGDCN, được hỗ trợ học tập, rèn luyện kỹ năng sống và tư vấn hướng nghiệp.
3	Bảo đảm An toàn trường học & PCCC	100% học sinh, GV được tập huấn PCCC & an toàn mạng; 0% sự cố mất an toàn trường học hoặc bạo lực học đường.
4	Y tế học đường & Bảo hiểm Y tế (BHYT)	100% học sinh tham gia BHYT; 100% học sinh được khám sức khỏe định kỳ; bảo đảm ATVSTP và nước sạch.
5	Trường học Hạnh phúc & Văn hóa đọc	Đạt trên 85% các tiêu chí Trường học Hạnh phúc; 100% các lớp học xây dựng góc sách/thư viện thân thiện.
6	Chuyển đổi số & Cải cách hành chính	100% giáo viên ký số Sổ đầu bài điện tử/Học bạ số; 0% hồ sơ giấy trùng lặp với hồ sơ điện tử; chỉ số hài lòng đạt >98%.

IV. CÔNG TÁC TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Công tác quản lý, chỉ đạo và đổi mới quản trị nhà trường

1.1. Đổi mới phương thức quản trị cơ sở giáo dục

- Tư duy quản trị phát triển: chuyển mạnh phương thức quản lý từ 'quản lý giáo dục' truyền thống sang 'quản trị phát triển giáo dục', tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm gắn liền với trách nhiệm giải trình của người đứng đầu cơ sở giáo dục theo Điều lệ trường THPT ban hành kèm Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT.

- Quản trị dựa trên dữ liệu: quản trị nhà trường dựa trên cơ sở dữ liệu dùng chung của ngành GD&ĐT TP. Hồ Chí Minh theo nguyên tắc định danh một trục dữ liệu, dữ liệu nhập một lần và sử dụng chung trong toàn ngành. Toàn bộ thông tin vận hành từ tuyển sinh, thời khóa biểu, sổ đầu bài, học bạ, kết quả đánh giá đến thi thi đua khen thưởng được kết nối liên thông trực tiếp.

- Nguyên tắc điều hành: thực hiện nghiêm túc phương châm '6 rõ' trong phân công công việc: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian và rõ kết quả. Tăng cường phân cấp quản lý cho các Tổ chuyên môn và các bộ phận nghiệp vụ.

1.2. Đẩy mạnh cải cách hành chính và chuyển đổi số quản trị

- Ứng dụng hồ sơ số: triển khai thực hiện đồng bộ Học bạ số, Sổ theo dõi đánh giá điện tử và Sổ đầu bài điện tử từ năm học 2026 – 2027. 100% giáo viên thực hiện ký số trực tiếp trên ứng dụng di động ngay sau mỗi tiết dạy.

- Tinh giản thủ tục và hồ sơ: thực hiện nghiêm túc chỉ đạo tại Công văn 5922/BGDĐT-GDPT và Công văn 9317/SGDĐT-GDPT. Tuyệt đối không yêu cầu giáo viên thực hiện thêm hồ sơ, sổ sách, biểu mẫu, minh chứng ngoài quy định; không yêu cầu đồng thời cả hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử có cùng nội dung.

- Bỏ báo cáo trung gian: không yêu cầu các tổ chuyên môn xây dựng báo cáo trung gian không cần thiết; khai thác triệt để các số liệu đã có sẵn trên CSDL ngành để phục vụ công tác quản lý.

1.3. Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở và công khai giáo dục

- Công khai minh bạch: thực hiện nghiêm túc Thông tư quy định về công khai trong cơ sở giáo dục. Công khai minh bạch các nguồn thu - chi ngân sách, nguồn thu hợp pháp, công tác quản lý tài sản công, quy trình nâng lương, quy hoạch, bổ nhiệm và thi đua khen thưởng.

- Đối thoại dân chủ: tổ chức đối thoại định kỳ giữa Ban Giám hiệu với Giáo viên, Nhân viên (02 lần/năm học) và Ban Giám hiệu với Học sinh / Ban cán sự lớp (02 lần/năm học). Duy trì hoạt động của Hộp thư góp ý và địa chỉ email tiếp nhận phản ánh trực tuyến.

1.4. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và kiểm tra nội bộ

- Phòng chống tham nhũng: thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về đưa nội dung phòng chống tham nhũng vào giảng dạy và sinh hoạt chuyên đề. Quản lý thu - chi tài chính đúng Luật Ngân sách.

- Kiểm tra nội bộ: xây dựng Kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học có trọng tâm, trọng điểm: Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, dạy học 2 buổi/ngày, quản lý thu chi tài chính, thực hiện học bạ số, sổ đầu bài số, thực hiện chính sách mượn - trả SGK tại thư viện và việc chấp hành quy định về dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường.

2. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra đánh giá

2.1. Cập nhật và vận hành CSDL ngành

Nhà trường thực hiện cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời và chuẩn hóa dữ liệu của 1.795 học sinh (bao gồm 14 học sinh khuyết tật hòa nhập), 72 giáo viên và 14 viên chức quản lý, nhân viên lên CSDL dùng chung của Sở GDĐT TP. Hồ Chí Minh. Dữ liệu được xác thực phục vụ trực tiếp công tác quản lý, đánh giá chất lượng và báo cáo cấp trên.

2.2. Kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn/tiên tiến

Tổ chức tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường theo đúng quy định của Bộ GDĐT. Thu thập, mã hóa và lưu trữ minh chứng điện tử khoa học. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để duy trì và nâng cao các tiêu chí chất lượng, hướng tới xây dựng "Trường học Hạnh phúc" và tiếp cận các tiêu chí Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế theo Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND của UBND TP. Hồ Chí Minh.

3. Phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện

3.1. Hiệu trưởng

- Trách nhiệm chung: chịu trách nhiệm toàn diện trước Sở GDĐT TP. Hồ Chí Minh, UBND Thành phố và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động giáo dục, chất lượng đào tạo, công tác tài chính, tài sản và an toàn trường học.

- Ban hành văn bản: ban hành Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2026 – 2027; Kế hoạch triển khai giáo dục AI (Kế hoạch 472); Kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật hòa nhập (Kế hoạch 467); Quy tắc sử dụng AI an toàn; Quy chế chi tiêu nội bộ và các Quy định quản lý nội bộ.

- Trực tiếp chỉ đạo: trực tiếp chỉ đạo công tác tổ chức cán bộ, công tác thi đua - khen thưởng - kỷ luật, công tác cải cách hành chính, kiểm tra nội bộ, công tác tài chính và truyền thông.

3.2. Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn

- Điều hành chuyên môn: trực tiếp điều hành Kế hoạch giáo dục nhà trường, Khung thời gian năm học (35 tuần thực học), Thời khóa biểu chính khóa và buổi 2.

- Chỉ đạo Chuyên đề AI: trực tiếp chỉ đạo triển khai chuyên đề giáo dục AI cốt lõi (12 tiết/lớp), lộ trình dạy học cuốn chiếu khối 12, khối 11, khối 10 và phân công 04 GV Tin học nòng cốt giảng dạy.

- Chỉ đạo Giáo dục hòa nhập: phụ trách chỉ đạo thực hiện Kế hoạch 467/KH-THPTTVO về giáo dục hòa nhập cho 14 học sinh khuyết tật; duyệt Kế hoạch giáo dục cá nhân (KHGDCN) của GVCN và GVBM; kiểm tra việc thực hiện kiểm tra đánh giá riêng cho HS khuyết tật.

- Chỉ đạo Hướng nghiệp và ôn thi: chỉ đạo công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh (Kế hoạch 414 và Kế hoạch 8963); Kế hoạch ôn thi Tốt nghiệp THPT năm 2027 cho Khối 12 (06 tiết/tuần từ ngân sách).

- Quản lý học bạ số và sổ sách: chỉ đạo việc triển khai học bạ số, sổ đầu bài điện tử, ký số di động; kiểm tra tiến độ thực hiện chương trình và ký duyệt Kế hoạch bài dạy/Giáo án của các Tổ trưởng chuyên môn.

3.3. Phó Hiệu trưởng phụ trách Cơ sở vật chất và Phong trào

- Quản lý CSVC và hạ tầng: trực tiếp quản lý và điều hành công tác cơ sở vật chất, 28 phòng học, 03 phòng Tin học, 03 phòng thí nghiệm và thư viện nhà trường. Đảm bảo đầy đủ bàn ghế chuẩn kích thước, quạt, ánh sáng, máy chiếu và hạ tầng mạng LAN/Wi-Fi.

- An toàn và y tế học đường: chỉ đạo công tác y tế học đường, an toàn vệ sinh thực phẩm, công tác Phòng cháy chữa cháy (PCCC & CNCH), an ninh trật tự cổng trường và vệ sinh môi trường trường học.

- Chỉ đạo ngoại khóa và phong trào: phụ trách chỉ đạo các hoạt động giáo dục ngoại khóa, hội thao GDQP&AN, giải thể thao học sinh, lễ Tri ân - trưởng thành khối 12 và phối hợp với Đoàn Thanh niên tổ chức các phong trào thi đua.

- Chỉ đạo Thư viện và SGK: chỉ đạo Thư viện triển khai chính sách miễn phí sách giáo khoa theo cơ chế mượn - trả, đảm bảo 100% học sinh có nhu cầu được mượn sách đúng thời hạn.

3.4. Trách nhiệm của Tổ trưởng Chuyên môn và Tổ trưởng Văn phòng

- Tổ trưởng chuyên môn (xây dựng Kế hoạch): xây dựng Kế hoạch giáo dục của tổ (theo Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH), điều chỉnh phân phối chương trình phù hợp; ký duyệt kế hoạch bài dạy của giáo viên trong tổ.

- Tổ trưởng chuyên môn (Sinh hoạt và thao giảng): đưa nội dung giáo dục AI, STEM/STEAM, hướng nghiệp phân luồng và giáo dục hòa nhập vào sinh hoạt chuyên môn định kỳ (2 tuần/lần). Tổ chức ít nhất 02 tiết thao giảng/năm/tổ.

- Tổ trưởng chuyên môn (Báo cáo): định kỳ hàng tháng báo cáo Ban Giám hiệu tình hình giảng dạy, kết quả học tập của học sinh yếu kém và học sinh khuyết tật hòa nhập thuộc tổ phụ trách để có giải pháp điều chỉnh kịp thời.

- Tổ trưởng Văn phòng (Quản lý nghiệp vụ): Xây dựng kế hoạch hoạt động của Tổ Văn phòng; quản lý công tác văn thư, lưu trữ, kế toán, y tế, thư viện, thiết bị CNTT và bảo vệ.

- Tổ trưởng Văn phòng (Chế độ chính sách): tiếp nhận, lưu trữ đầy đủ hồ sơ 14 học sinh khuyết tật; tham mưu Hiệu trưởng thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho học sinh khuyết tật và giáo viên dạy hòa nhập.

- Tổ trưởng Văn phòng (CSDL ngành): phối hợp cập nhật, chuẩn hóa và đồng bộ 100% dữ liệu nhà trường lên CSDL dùng chung của ngành.

3.5. Trách nhiệm của lãnh đạo, giáo viên bộ môn và nhân viên hỗ trợ

- Giáo viên bộ môn (Quy chế chuyên môn): thực hiện nghiêm túc, đúng, đủ Kế hoạch giáo dục cá nhân và Kế hoạch bài dạy đã được phê duyệt. Lên lớp đúng giờ, quản lý học sinh tốt, không tự ý cắt xén chương trình.

- Giáo viên bộ môn (Hồ sơ số): thực hiện ký số Sổ đầu bài điện tử trực tiếp trên ứng dụng di động ngay sau mỗi tiết dạy. Cập nhật điểm số kiểm tra lên phần mềm đúng thời hạn quy định.

- Giáo viên bộ môn (Tích hợp AI, STEM): tích hợp nội dung AI, STEM, hướng nghiệp vào bài giảng; trực tiếp giảng dạy 12 tiết Chuyên đề AI theo phân công (đối với 04 GV Tin học nòng cốt).

- Giáo viên bộ môn (Dạy học hòa nhập): phối hợp với GVCN lập và thực hiện Kế hoạch giáo dục cá nhân (KHGDCN) cho học sinh khuyết tật trong lớp dạy; linh hoạt giảm nhẹ yêu cầu cần đạt, giảm số bài kiểm tra và ra đề kiểm tra học kỳ riêng cho HS khuyết tật.

- Giáo viên bộ môn (Đạo đức nhà giáo): tuyệt đối không dùng điểm số trù dập học sinh, không ép buộc học sinh học thêm trái quy định, không làm lộ đề kiểm tra.

- Nhân viên hỗ trợ giáo dục:

+ Thư viện): quản lý và vận hành hiệu quả kho SGK miễn phí mượn - trả;

+ CNTT: bảo đảm hạ tầng mạng, máy tính tại 3 phòng Tin học hoạt động 24/7;

+ Y tế: khám sức khỏe định kỳ và quản lý BHYT 100% học sinh;

+ Kế toán/Thủ quỹ: thực hiện thu chi minh bạch, thanh toán không dùng tiền mặt.

3.6. Trách nhiệm của giáo viên chủ nhiệm (GVCN)

- Lập Kế hoạch lớp và KHGD cá nhân: xây dựng kế hoạch quản lý lớp học và Kế hoạch giáo dục cá nhân (KHGDCN) cho từng học sinh khuyết tật hòa nhập của lớp mình phụ trách (Khối 10: 06 HS, Khối 11: 02 HS, Khối 12: 06 HS).

- Quản lý và hỗ trợ HS khuyết tật: tôn trọng, quan tâm, động viên, hỗ trợ học sinh khuyết tật hòa nhập; giữ mối liên hệ thường xuyên với gia đình học sinh khuyết tật để chia sẻ, hướng dẫn phương pháp phối hợp giáo dục.

- Phối hợp gia đình và điểm danh: thường xuyên liên lạc với cha mẹ học sinh thông qua Sổ liên lạc điện tử, họp CMHS định kỳ; đôn đốc học sinh tham gia học tập, ôn thi Tốt nghiệp THPT, phụ đạo yếu kém và bồi dưỡng HSG.

- Tuyên truyền và tư vấn: tuyên truyền, quán triệt các quy định về an toàn mạng, quy tắc ứng xử AI an toàn, phòng chống bạo lực học đường và định hướng phân luồng hướng nghiệp cho học sinh.

3.7. Trách nhiệm của các tổ chức Đoàn thể trong nhà trường

- Công đoàn cơ sở: phối hợp với lãnh đạo trường phát động phong trào thi đua "Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập"; giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ và chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho CB-GV-NV.

- Đoàn Thanh niên: Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và chi đoàn Giáo viên: xây dựng kế hoạch hoạt động thanh niên; tổ chức các buổi sinh hoạt dưới cờ, truyền thông chuyên đề "Sử dụng AI an toàn - văn minh", duy trì các câu lạc bộ học thuật/thể thao/AI; tổ chức Hội diễn văn nghệ 20/11, Ngày 09/01, ngày 26/3, lễ Tri ân - trưởng thành khối 12 và chiến dịch tình nguyện hè 2027.

3.8. Trách nhiệm của Ban đại diện cha mẹ học sinh (BDD CMHS)

- Phối hợp giáo dục: phối hợp chặt chẽ với nhà trường và GVCN trong việc quản lý, giáo dục đạo đức, nề nếp và đôn đốc con em học tập tại nhà.

- Đồng hành hoạt động: tích cực đồng hành, hỗ trợ các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, ngày hội tuyển sinh và các phong trào văn hóa, thể thao của học sinh.

- Hỗ trợ chính sách SGK: phối hợp triển khai và vận động học sinh bảo quản tốt sách giáo khoa mượn từ thư viện nhà trường để hoàn trả cuối năm học.

- Giám sát xã hội: tham gia giám sát việc thực hiện môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, phòng chống bạo lực học đường và công khai tài chính theo quy định.

4. Chế độ thông tin, báo cáo và điều khoản thi hành

4.1. Chế độ giao ban và báo cáo

- Giao ban định kỳ (giao ban tuần): lãnh đạo trường họp giao ban hàng tuần vào sáng thứ hai để đánh giá công tác tuần cũ và triển khai kế hoạch tuần mới.

- Báo cáo tháng (giao ban tháng): tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng văn phòng và trưởng các Đoàn thể nộp báo cáo tháng trước ngày 25 hàng tháng; lãnh đạo trường tổ chức họp giao ban Liên tịch vào tuần cuối tháng.

- Báo cáo Ngành (báo cáo định kỳ gửi Sở GDĐT TP.HCM): định kỳ 06 tháng (trước 05/07) và báo cáo năm (trước 05/12). Báo cáo chuyên đề giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật gửi trước ngày 05/11 hàng năm. Báo cáo kết quả triển khai Giáo dục AI gửi trước ngày 30/05/2027.

4.2. Điều khoản thi hành

Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2026 – 2027 của Trường THPT Trần Văn Ơn đã được Hội đồng trường thảo luận, thống nhất thông qua và chính thức ban hành thực hiện từ ngày 05 tháng 09 năm 2026.

Toàn thể Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các tổ chức Đoàn thể trong nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh có trách nhiệm nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, căn cứ vào tình hình thực tiễn hoặc khi có hướng dẫn điều chỉnh mới từ Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND TP. Hồ Chí Minh và Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh, Hiệu trưởng nhà trường sẽ xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp và thông báo công khai đến toàn thể Hội đồng sư phạm nhà trường./.

Nơi nhận:
- Sở GDĐT TP.HCM (để b/c);
- UBND phường/xã sở tại (để p/h);
- Hội đồng trường (để b/c);
- BGH (để chỉ đạo);
- Các Tổ chuyên môn, Văn phòng (để t/h);
- Công đoàn, Đoàn Thanh niên (để t/h);
- BDD Cha mẹ học sinh (để p/h);
- Lưu: VT, BGH.

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRẦN VĂN ƠN

Võ Thanh Tú